**HÀNG LOẠT NHỮNG THAY ĐỔI MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI**

**Chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ thay đổi từng môn học như môn ngữ văn cấp từ lớp 10 - lớp 12 chỉ bắt buộc 6 tác phẩm, lịch sử dạy bằng cách bắt đầu bằng kể chuyện, ...**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chương trình giáo dục phổ thông mới được đổi mới theo hướng trang bị những năng lực, phẩm chất cụ thể cho học sinh nên chương trình của mỗi môn học cũng dự kiến thay đổi mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu này.  Dự kiến trong tháng 1, dự thảo các chương trình (CT) môn học trong CT giáo dục phổ thông mới sẽ được Bộ GD-ĐT xin ý kiến góp ý rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.  Theo GS Nguyễn Minh Thuyết, Tổng chủ biên CT giáo dục phổ thông tổng thể, cho biết đến thời điểm này, CT các môn học đã được chỉnh sửa, hoàn thiện trên cơ sở góp ý của nhiều chuyên gia, giáo viên.  **Chỉ còn 6 tác phẩm văn học bắt buộc ở cấp THPT**  Ngữ văn là môn học học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở tiểu học, môn học này có tên là tiếng Việt; ở THCS và THPT có tên là ngữ văn.  Điểm khác biệt nhất so với các CT trước đây là môn ngữ văn lần này được xây dựng xuất phát từ các phẩm chất và năng lực cần có của người học, để lựa chọn nội dung dạy học. Các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp tập trung vào 4 kỹ năng lớn: đọc, viết, nói và nghe. GS Nguyễn Minh Thuyết cho biết trong CT THPT chỉ còn 6 tác phẩm văn học bắt buộc.  Để tránh hiện tượng yêu cầu học sinh (HS) học thuộc lòng văn mẫu như hiện nay, GS Thuyết cho rằng CT mới bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và những suy nghĩ của chính mình, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo.  Hang loat nhung thay doi mon hoc trong chuong trinh giao duc pho thong moi  Riêng môn ngoại ngữ đang được xây dựng và hoàn thiện dựa trên cơ sở CT - sách giáo khoa ngoại ngữ thí điểm của Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020.  **Tinh giản, thiết thực**  GS Đỗ Đức Thái, chủ biên CT môn toán, cho hay điều quan trọng mà môn toán mới hướng tới là bảo đảm tính tinh giản, thiết thực, hiện đại. Cụ thể, nội dung môn toán phải tinh giản, phản ánh những giá trị cốt lõi, nền tảng của văn hóa toán học, đồng thời chú trọng tính ứng dụng thiết thực, gắn kết với đời sống thực tế hay các môn học khác, đặc biệt với các môn học thuộc lĩnh vực giáo dục STEM, gắn với xu hướng phát triển hiện đại của kinh tế, khoa học, đời sống xã hội và những vấn đề cấp thiết có tính toàn cầu (như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, giáo dục tài chính...).  Đáng chú ý, môn toán mới ở từng cấp cũng dành thời gian thích đáng để tiến hành các hoạt động trải nghiệm toán học cho HS chẳng hạn như: tiến hành các đề tài, dự án học tập, đặc biệt là các đề tài và các dự án về ứng dụng toán học trong thực tiễn; tổ chức các trò chơi toán học, câu lạc bộ, diễn đàn...  Ngoài ra, môn toán mới cũng đảm bảo tính phân hóa ở tất cả các cấp học, tăng cường dạy học theo hướng cá thể hóa người học, đáp ứng yêu cầu cần đạt chung của CT, đồng thời chú ý tới các đối tượng có nhu cầu đặc biệt (HS năng khiếu, HS khuyết tật...)  **Dạy lịch sử bắt đầu bằng kể chuyện**  Cấu trúc nội dung CT môn lịch sử và địa lý đổi mới khá căn bản. Về lịch sử, CT chỉ lựa chọn những sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của vùng miền, quốc gia, khu vực, một số giai đoạn lịch sử, không tuân thủ nghiêm ngặt tính lịch đại. CT chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, lựa chọn và phối hợp có hiệu quả giữa các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học lịch sử và địa lý.  Hình thức dạy học chú trọng lối kể chuyện, dẫn chuyện lịch sử, giáo viên giúp cho HS làm quen với lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc, khu vực và thế giới qua các câu chuyện lịch sử; tạo cơ sở để HS bước đầu nhận thức về khái niệm thời gian, không gian, đọc hiểu các nguồn sử liệu đơn giản về sự kiện, nhân vật lịch sử.  Đến cấp THCS, lịch sử và địa lý là môn học bắt buộc trong CT giáo dục phổ thông tổng thể. Trong CT, các mạch kiến thức của lịch sử và địa lý được tích hợp ở mức độ đơn giản, sắp xếp gần nhau nhằm soi sáng và hỗ trợ lẫn nhau.  Theo GS Thuyết, điểm mới trong cấu trúc, tích hợp của phân môn lịch sử ở cấp THCS là nếu CT và sách giáo khoa lịch sử hiện hành viết riêng lịch sử thế giới, sau đó là lịch sử VN, thì nội dung lịch sử trong CT mới ở cấp THCS lấy trục thời gian làm trục xuyên suốt. Vì thế, ở mỗi giai đoạn lịch sử đều cố gắng thiết kế theo mô hình: thế giới - khu vực - VN - lịch sử địa phương trong đó, lấy lịch sử VN làm trọng tâm, chiếm 60% thời lượng của CT.  Ngoài ra, môn lịch sử của cả 3 cấp khác với CT trước đây ở chỗ, hầu như không thiết kế đồng tâm từ thấp lên cao. Ở cấp THCS, HS sẽ được học lịch sử từ nguyên thủy cho đến nay. Do đó, những sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử… được sắp xếp theo thời gian. Sự khác biệt về mức độ CT THCS không phải chỉ ở khối lượng nội dung, chi tiết các sự kiện lịch sử, mà điều chủ yếu là mức độ nhận thức rất cơ bản ở THCS về bản chất của các sự kiện, nguyên nhân của các biến chuyển lịch sử, của sự đa dạng các mô hình xã hội, về lý luận nhận thức và sự chú trọng rèn luyện các kỹ năng học tập, vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sách giáo khóa mới sẽ triển khai muộn nhất từ năm học 2020-2021 **Thời hạn bắt đầu áp dụng chương trình, sách giáo khoa SGK mới chậm nhất từ năm học 2020-2021 với cấp tiểu học, từ năm học 2021-2022 với cấp THCS và từ năm học 2022-2023 với cấp THPT.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều 21/11, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới.  Giải trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho biết, đa số các đại biểu Quốc hội đồng ý lùi thời gian thực hiện Nghị quyết 88 và thay đổi triển khai chương trình, SGK phổ thông mới theo hình thức cuốn chiếu tuần tự. Cụ thể, năm đầu tiên áp dụng với lớp đầu cấp tiểu học, năm thứ hai với lớp đầu cấp THCS và năm thứ ba với lớp đầu cấp THPT. Hoàn thành quá trình áp dụng chương trình, SGK mới sau 5 năm kể từ năm bắt đầu triển khai.   |  | | --- | | [sách giáo khoa mới,chương trình giáo dục phổ thông mới,chương trình phổ thông mới](https://images.tuyensinh247.com/picture/article/2017/1206/sach-giao-khoa-moi-se-trien-khai-muon-nhat-tu-nam-hoc-2020-2021_1512545273_1.jpg) | | Ảnh minh họa: Thanh Hùng. |   Về thời điểm bắt đầu triển khai, có hai luồng ý kiến. Nhiều đại biểu đồng tình với phương án Chính phủ đề xuất, bắt đầu thực hiện chương trình, SGK mới từ năm học 2019 -2020, tức lùi 1 năm so với thời gian quy định trong Nghị quyết 88. Song số khác đề nghị bắt đầu áp dụng chương trình, SGK mới từ năm học 2020-2021, lùi 2 năm, bởi thực tế thời gian qua các công việc đều chậm tiến độ, trong khi phần việc còn lại rất lớn, đòi hỏi nhiều thời gian chuẩn bị để bảo đảm chất lượng triển khai.  Căn cứ ý kiến đại biểu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Tổng Thư ký gửi phiếu xin ý kiến Quốc hội với 2 phương án này.  Kết quả 39,31% tổng số đại biểu chọn lùi 1 năm; 42,36% chọn lùi 2 năm.  Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong điều hành của Chính phủ, đồng thời không gây áp lực về thời gian, cân đối điều hành kinh phí hợp lý, hiệu quả, bảo đảm tính khả thi và chất lượng việc triển khai, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội đồng ý cho phép lùi thời gian và thực hiện triển khai cuốn chiếu tuần tự.  Thời hạn bắt đầu áp dụng chậm nhất là từ năm học 2020-2021 với cấp tiểu học, từ năm học 2021-2022 với cấp THCS và từ năm học 2022-2023 với cấp THPT.  Về tổ chức thực hiện, Quốc hội giao Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng chương trình, biên soạn SGK mới, bảo đảm không tăng kinh phí. Đồng thời, bố trí đủ nguồn lực, chuẩn bị đồng bộ các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất để triển khai áp dụng. Khi chuẩn bị đủ các điều kiện, Chính phủ báo cáo Quốc hội thời điểm áp dụng chương trình, SGK mới theo lộ trình quy định tại Nghị quyết này.  Nhiều đại biểu cho rằng, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 88 còn chung chung và đề nghị báo cáo chi tiết, đầy đủ hơn, nhất là về lộ trình và giải pháp thực hiện trong thời gian tới; về kinh phí chi tiết xây dựng chương trình, SGK.  Để bảo đảm chất lượng triển khai, nhiều đại biểu đề nghị Chính phủ cần quan tâm, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn; hoàn thiện chương trình, SGK; đầu tư kinh phí, chuẩn bị đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; hỗ trợ đặc thù với các địa bàn khó khăn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số   (Theo TTHN) | | |